

Số: 27/2010/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 08 tháng 11 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị**  
**trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 85/TTr-SXD ngày 05/10/2010 về việc ban hành Quyết định quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: XD, TP, KH&CN, KH&ĐT,
- CT, NN&PTNT, TN& MT, TT&TT
- Công ty TNHH MTV CTN & CTĐT Cà Mau;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh Cà Mau;
- Chuyên viên các khối;
- Lưu: VT, Tr 21/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Tiến Dũng**

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục đích

Việc ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực cây xanh đô thị, đồng thời khuyến khích toàn xã hội tham gia bảo vệ, phát triển, gìn giữ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### Điều 2. Phạm vi áp dụng

- Cây xanh đô thị thuộc đối tượng quản lý tại Quy định này bao gồm:
  - Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa trên địa bàn đô thị của tỉnh được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách và từ các nguồn khác;
  - Cây xanh trồng trên đường phố;
  - Cây xanh trồng trong khuôn viên nhà đất của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.
- Quy định này không áp dụng đối với cây trồng với mục đích sản xuất nông - lâm nghiệp của các tổ chức và cá nhân; cây xanh làm dây cách ly khu chôn lấp chất thải rắn; vườn ươm thực vật hoặc sưu tập thực vật.

### Điều 3. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị

- Sở Xây dựng là cơ quan quản lý thống nhất cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý đối với:
  - Công viên, vườn hoa và cây xanh trong công viên, vườn hoa được đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi đô thị thuộc ranh giới hành chính quản lý;
  - Cây xanh trồng trên đường phố đô thị, cây xanh trồng theo dãy đất ven sông, kênh rạch trong phạm vi đô thị thuộc ranh giới hành chính quản lý.

### Điều 4. Nguyên tắc quản lý

- Nhà nước và nhân dân có trách nhiệm giữ gìn, phát triển hệ thống công viên và cây xanh nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường và mỹ quan đô thị.
- Nhà nước khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị.

3. Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh có thể thuê đơn vị công ích đô thị, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hoặc phân giao nhiệm vụ cho tổ chức, hộ gia đình thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị (sau đây gọi là tổ chức trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh).

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, VƯỜN HOA**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan được phân cấp quản lý, của chủ đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa**

Cơ quan được phân cấp quản lý, chủ đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa có các trách nhiệm sau:

1. Ban hành, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nội quy bảo vệ công viên nhằm phục vụ tốt nhất các tầng lớp nhân dân đến nghỉ ngơi, luyện tập thể dục, thể thao, học tập; nhằm giữ gìn, bảo vệ, phát triển công viên, vườn hoa.

2. Chăm sóc, bảo dưỡng thường xuyên vườn hoa, thảm cỏ, dây leo, cây kiểng, cây bóng mát, cây xanh khác trong công viên, vườn hoa.

3. Tổ chức thu dọn rác, nạo vét mương cống thoát nước; đảm bảo công viên, vườn hoa sạch đẹp.

4. Bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình kiến trúc, công trình kỹ thuật hạ tầng trong công viên, vườn hoa không để các hạng mục này hư hỏng xuống cấp.

5. Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên nhằm bảo đảm an ninh trật tự khu vực công viên, vườn hoa.

6. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa được thực hiện theo quy định tại Chương IV của Quy định này.

7. Công tác lắp dựng panô tuyên truyền, quảng cáo, bảng điện tử truyền thông trong công viên, vườn hoa phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo quy định ban hành kèm theo Thông tư Liên tịch số 06/2007/TTLT/BVHTT-BYT-BNN-BXD ngày 28/02/2007 của Liên Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng về việc hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông.

#### **Điều 6. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại công viên, vườn hoa**

Nghiêm cấm các hành vi sau đây làm xâm hại đến công viên, vườn hoa:

1. Lấn chiếm, chiếm dụng, xây dựng, cư trú trái phép trong công viên, vườn hoa;

2. Các hành vi làm mất mỹ quan, trật tự trong công viên, vườn hoa (như: nấu nướng, ăn uống, tắm giặt, phơi phóng, cờ bạc, mê tín dị đoan và các hành vi liên quan đến tệ nạn xã hội, mại dâm, ma túy...);

3. Đậu xe trái phép trên thảm cỏ công viên, vườn hoa; buôn bán, tụ tập trái phép; điều khiển phương tiện lưu thông vào khu vực cấm trong công viên, vườn hoa;

4. Săn bắt các loài động vật sống trong công viên, vườn hoa;
5. Bơi lội, tắm dưới các ao hồ trong công viên, vườn hoa; tổ chức chơi bóng trong khu vực không được phép;
6. Trèo lên tường rào, cây xanh; làm hư hỏng bồn hoa, ghế đá, thảm cỏ, cây xanh, công trình kiến trúc, công trình kỹ thuật hạ tầng;
7. Vứt, xả rác bừa bãi, khắc nhỏ, tiểu tiện, đại tiện không đúng nơi quy định; chăn dắt thú nuôi thiếu kiểm soát gây nguy hiểm cho người khác hoặc để thú nuôi phóng uế, không thu dọn;
8. Mang chất dễ gây cháy, nổ và các hoá chất độc hại khác vào công viên, vườn hoa;
9. Các hành vi trang trí, tuyên truyền, quảng cáo làm mất mỹ quan, gây hư hại cây xanh và các công trình kiến trúc, hạ tầng trong công viên, vườn hoa;
10. Sinh hoạt, hội họp trái phép trong công viên, vườn hoa;
11. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật và nội quy bảo vệ công viên, vườn hoa.

#### **Điều 7. Tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn hoá nghệ thuật trong công viên, vườn hoa**

1. Các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trong công viên, vườn hoa để phục vụ khách tham quan, phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, với chức năng của công viên và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đối với từng loại hình hoạt động.

2. Việc tổ chức phục vụ văn hóa nghệ thuật, hội chợ, triển lãm, lễ hội trong công viên, vườn hoa phải được sự chấp thuận về địa điểm, thời gian tổ chức của cơ quan quản lý công viên và thực hiện đúng theo quy định của Thông tư số 18/2001/TT-BTM ngày 12/7/2001 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn thực hiện hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 32/1999/NĐ-CP ngày 05/5/1999 của Chính phủ về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại; Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

### **Chương III QUẢN LÝ CÂY XANH**

#### **Mục 1**

#### **CÂY XANH THUỘC DANH MỤC CÂY CỔ THỤ, CÂY CẦN BẢO TỒN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có trách nhiệm đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn trong phạm vi công viên, vườn hoa, đường phố, khuôn viên đất do mình quản lý như sau:

1. Bảo quản, chăm sóc;

2. Khi phát hiện cây có cành nhánh nặng tàn, cành khô, bị sâu bệnh, có nguy cơ gãy đổ hoặc phát hiện hành vi xâm hại đến cây xanh quy định tại Điều 14 của Quy định này phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo phân cấp quản lý tại khoản 2, Điều 3 của Quy định này;

3. Khi cần chặt hạ, dịch chuyển cây phải có Giấy phép theo quy định tại Chương IV của quy định này.

#### **Điều 9. Quản lý đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là cơ quan quản lý nhà nước đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây phục vụ công tác quản lý (Phụ lục 1 kèm theo Quy định này);

2. Quản lý bảo đảm về sinh trưởng, kỹ thuật tán cây, an toàn khi chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây;

3. Kiểm tra định kỳ, cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh đối với cây;

4. Hướng dẫn cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc cây;

5. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây quy định tại Chương IV của Quy định này;

6. Kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây.

#### **Điều 10. Nghiêm cấm hành vi xâm hại đến cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

Nghiêm cấm mọi hành vi sau đây xâm hại đến cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn:

1. Hành vi xâm hại đến cây xanh theo quy định tại Điều 14 của Quy định này;

2. Hành vi cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng, xử lý sâu bệnh, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngoại trừ trường hợp UBND huyện, thành phố thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 9 và đơn vị được cấp Giấy phép thực hiện đốn hạ, di dời cây tại khoản 5, Điều 9 của Quy định này.

## **Mục 2**

### **CÂY XANH TRỒNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

#### **Điều 11. Tiêu chuẩn cây trồng**

Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Cây thẳng, dáng cân đối, không sâu bệnh;

2. Cây không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

3. Cây đưa ra trồng trên đường phố:

a) Cây tiểu mộc: có chiều cao tối thiểu 1,50m, đường kính cổ rễ tối thiểu 5cm;

b) Cây trung mộc và đại mộc: có chiều cao tối thiểu 3m, đường kính cổ rễ tối thiểu 6cm.

4. Cây đưa ra trồng nơi khác có chiều cao tối thiểu 2m, đường kính cổ rễ tối thiểu 3cm;

5. Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng;

6. Cây xanh trồng trên đường phố phải được lắp đặt bó vỉa bảo vệ gốc cây. Mẫu bó vỉa (kiểu dáng, kích thước, vật liệu) do Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện.

### **Điều 12. Quy cách trồng cây**

Cây xanh trồng trên đường phố theo quy cách sau:

1. Các tuyến đường có vỉa hè rộng trên 5m chỉ được trồng các loại cây khi trưởng thành có độ cao tối đa khoảng 15m.

2. Các tuyến đường có vỉa hè rộng từ 3m đến 5m chỉ được trồng các loại cây khi trưởng thành có độ cao tối đa khoảng 12m.

3. Tùy theo chủng loại, khoảng cách giữa các cây trồng trên đường phố có thể từ 7m đến 10m.

4. Cây trồng phải cách trụ điện 2m, cách miệng hố ga 2m, cách giao lộ 5m, cách đầu dây phân cách 3m. Vị trí trồng bố trí theo đường ranh giới giữa 2 nhà.

5. Các tuyến đường có lưới điện trung cao thế chạy dọc bên trên vỉa hè hoặc vỉa hè có diện tích hẹp, có công trình ngầm; chỉ được trồng các loại cây cao không quá 4m hoặc trồng hoa, trồng kiểng, trồng dây leo có hoa đẹp.

6. Các dây phân cách có lưới điện chạy dọc bên trên chỉ được trồng cây theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Các tuyến đường có chiều dài dưới 2 km chỉ được trồng một loại cây. Các tuyến đường dài trên 2 km có thể trồng từ 1 đến 3 loại cây khác nhau.

8. Các dây phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ được trồng các loại kiểng hoặc cây bụi thấp có chiều cao dưới 1,50m.

9. Các dây phân cách có chiều rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng với chiều cao phân cành từ 5m trở lên. Bề rộng của tán, nhánh cây không rộng hơn bề rộng của dây phân cách.

10. Trồng dây leo ở các bờ tường, trụ cầu của hệ thống đường dẫn, cầu vượt để tạo thêm nhiều mảng xanh trên đường phố; cần có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo và bảo vệ tường, trụ cầu.

### **Điều 13. Quản lý cây xanh trồng trên đường phố**

Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh trồng trên đường phố có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Lập Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh hàng năm và 5 năm trình Giám đốc Sở Xây dựng phê duyệt.

## 2. Trồng cây xanh trên đường phố:

a) Trồng thay thế cây xanh đường phố bị chặt hạ do bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây xanh bị chết, cây xanh có nguy cơ đổ ngã;

b) Trồng cây xanh theo Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh hàng năm đã được Sở Xây dựng phê duyệt; theo quy hoạch chủng loại cây xanh trồng trên từng tuyến đường.

## 3. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trên đường phố:

a) Làm cỏ dại, xới đất, bón phân, tưới nước, kiểm tra định kỳ, xử lý sâu bệnh đảm bảo cây sinh trưởng tốt;

b) Cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng cho cây, bảo đảm mỹ thuật và an toàn cho sinh hoạt đô thị;

c) Lập kế hoạch thông qua Sở Xây dựng xét duyệt thực hiện việc chặt hạ, thay thế các tuyến cây xanh lâu năm, già cỗi, không còn phát huy tác dụng cải thiện môi trường và không bảo đảm an toàn cho sinh hoạt của đô thị;

d) Khảo sát, lập kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây xanh cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn, cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên trên đường phố, trong công viên, vườn hoa, trên các dãy đất ven sông, kênh, rạch;

e) Ban hành Quy chế vận động tổ chức, hộ gia đình cùng tham gia trồng và chăm sóc cây xanh đường phố theo đúng quy hoạch cây xanh và hướng dẫn của cấp thẩm quyền;

f) Tổ chức lực lượng theo dõi, kiểm tra, bảo vệ thường xuyên hệ thống cây xanh đường phố.

4. Phát hiện, lập kế hoạch, thực hiện việc chặt hạ cây xanh bị sâu bệnh, không có khả năng điều trị, bị chết, có nguy cơ đổ ngã và cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Việc bảo quản, chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn được thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III và Chương IV của Quy định này.

## **Điều 14. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại đến hệ thống cây xanh trồng trên đường phố**

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến hệ thống cây xanh trồng trên đường phố:

1. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh không phép hoặc trái phép;

2. Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, lột vỏ thân cây, chặt, bẻ cành nhánh cây xanh; hái lá, trái, hoa; leo trèo;

3. Treo, gắn biển quảng cáo, biển hiệu và các vật dụng khác trên cây; giăng dây, giăng đèn trang trí vào cây xanh khi chưa được phép;

4. Đổ xà bần, rác hoặc các chất độc hại khác vào gốc cây xanh làm ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây; làm hư bó vỉa, bồn cỏ gốc cây;

5. Ngăn cản việc trồng cây theo quy định này;

6. Tự ý trồng cây trên đường phố khác với quy hoạch cây xanh.

**Mục 3**  
**CÂY XANH TRONG KHUÔN VIÊN NHÀ ĐẤT CỦA CƠ QUAN,  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Điều 15. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân**

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có toàn quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng, được thụ hưởng toàn bộ hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;
- b) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;
- c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc quyền quản lý của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác;
- d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc bảo quản, chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và cây có chiều cao từ 10m trở lên thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III và Chương IV của Quy định này.

**Chương IV**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP PHÉP  
CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH**

**Điều 16. Các trường hợp cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh**

1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi muốn chặt hạ, dịch chuyển các loại cây xanh sau đây thì phải có Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

- a) Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn;
- b) Cây bóng mát trồng trong công viên, vườn hoa được đầu tư hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- c) Cây bóng mát có chiều cao từ 10m trở lên trong khuôn viên của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

d) Cây bóng mát trồng trên đường phố.

2. Trường hợp được miễn Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

a) Cây xanh cần chặt hạ ngay do tình thế khẩn cấp, đe dọa bởi thiên tai hoặc cây xanh có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm tại khoản 1, Điều 21 của Quy định này;

b) Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên nằm trong khu vực có dự án xây dựng công trình đã được Sở Xây dựng có ý kiến chấp thuận bằng văn bản;

c) Cây xanh nằm trong khu vực có dự án xây dựng công trình đã có ý kiến chấp thuận bằng văn bản cho phép chặt hạ, dịch chuyển của cơ quan thẩm quyền theo phân cấp;

d) Cơ quan được phân cấp quản lý thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trồng trên đường phố khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, Điều 13 của Quy định này.

### **Điều 17. Thẩm quyền cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh**

Khuyến khích áp dụng các biện pháp và phương tiện thích hợp để dịch chuyển (hạn chế chặt hạ) cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên.

1. Sở Xây dựng cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong trường hợp cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn trên địa bàn đô thị toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong các trường hợp sau:

a) Cây xanh trồng trên đường phố không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn thuộc phạm vi đô thị quản lý theo phân cấp;

b) Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn được đầu tư hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý;

c) Cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên trồng trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý.

### **Điều 18. Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh bao gồm:

a) Đơn đề nghị được phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (theo mẫu - Phụ lục 2);

b) Bản vẽ thiết kế tổng mặt bằng trong đó có định vị cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển. Trường hợp không có bản vẽ thiết kế thì trong Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;

c) Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần đốn hạ, di dời.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được nộp tại cơ quan phân cấp quản lý được quy định tại Điều 17 của Quy định này.

3. Thời gian cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và trồng mới cây thay thế (nếu có) tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo mẫu (Phụ lục 3).

### **Điều 19. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh**

1. Xây dựng công trình mà theo quy định pháp luật không cần phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng:

Chủ đầu tư công trình chỉ được chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sau khi đã được cấp Giấy phép theo quy định tại Mục 4 Chương này.

2. Xây dựng công trình mà theo quy định pháp luật phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng:

a) Cơ quan cấp Giấy phép xây dựng công trình phải tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp về việc chặt hạ, dịch chuyển cây trước khi cấp Giấy phép xây dựng. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn thì phải tham khảo ý kiến của Sở Xây dựng.

b) Trong trường hợp ý kiến của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng không thống nhất với ý kiến của cơ quan quản lý cây xanh, giao trách nhiệm cho cơ quan quản lý cây xanh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 20. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:**

1. Thời hạn để thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép.

2. Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thì Giấy phép đã cấp không còn giá trị.

3. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ các công trình, dự án thì việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của công trình, dự án.

4. Việc đốn hạ, di dời cây xanh phải bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, cá nhân.

5. Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo yêu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân phải đền bù giá trị cây theo quy định tại thời điểm đề nghị và chịu mọi chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và trồng cây mới (nếu có).

6. Trong trường hợp tự ý chặt hạ, dịch chuyển không có giấy phép theo quy định hoặc có tác động giết hại cây; khi phát hiện cơ quan có trách nhiệm quản lý lập biên bản, ghi hình hiện trạng, xử phạt theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

### **Điều 21. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển ngay; cây xanh đã bị ngã đổ**

1. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngay do tình thế

khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, vườn hoa, cây xanh; có trách nhiệm phối hợp ngay với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập biên bản hiện trạng, thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh. Hồ sơ gồm có:

- a) Bản tường trình lý do chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;
- b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ, dịch chuyển;
- c) Biên bản hiện trạng cây xanh.

2. Trường hợp cây xanh đã bị ngã đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm lập biên bản hiện trạng, dọn dẹp, giải toả ngay mặt bằng và thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh. Hồ sơ gồm có:

- a) Bản tường trình lý do cây xanh bị ngã đổ;
- b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh đã bị ngã đổ;
- c) Biên bản hiện trạng cây xanh.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh, an toàn cho nhân dân; hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ ngã đổ trong mùa mưa.

## **Chương V**

### **CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH THAM GIA QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÂY XANH**

#### **Điều 22. Các chính sách khuyến khích và biện pháp ưu đãi trong việc tham gia quản lý, đầu tư và phát triển cây xanh**

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư trồng, chăm sóc cây xanh để cải tạo, chỉnh trang các rẻo đất công chưa sử dụng; dãy đất ven sông, kênh, rạch đang bị bỏ trống, không người chăm sóc thành mảng xanh công cộng dưới các hình thức sau:

a) Hướng dẫn miễn phí về chủng loại, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây, kỹ thuật trừ sâu bệnh cho cây xanh;

b) Cây xanh được trồng trên các rẻo đất chưa sử dụng, dãy đất ven sông, kênh, rạch đang bị bỏ trống là tài sản của tổ chức, cá nhân trồng, chăm sóc; trường hợp cần thu hồi đất để sử dụng sang mục đích khác, Nhà nước sẽ xem xét bồi hoàn kinh phí do tổ chức, cá nhân đã bỏ ra để trồng, chăm sóc cây xanh.

2. Đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa trong các khu dân cư bằng nguồn vốn của tổ chức, cá nhân cư ngụ trong khu vực; có quy chế giao cho tổ chức, cá nhân đầu tư trách nhiệm quản lý, chăm sóc và khai thác đúng đề án quy hoạch công viên, vườn hoa đã có.

3. Đầu thầu rộng rãi để thu hút các thành phần kinh tế có điều kiện cung ứng dịch vụ trồng và quản lý cây xanh; bảo vệ công viên, vườn hoa.

4. Phân cấp trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có quy định giao cho hộ gia đình tham gia chăm sóc, quản lý cây xanh đường phố.

5. Nhà nước giao đất miễn giảm tiền sử dụng đất để các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư công viên, vườn thú.

6. Hỗ trợ một phần giống cây trồng cho các trường học, cơ quan nhà nước; cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào, lễ trồng cây xanh.

## **Chương VI**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

#### **Điều 23. Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành trực thuộc**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển cây xanh trên địa bàn các đô thị.
- b) Ban hành danh mục cây cấm trồng (Phụ lục 4) và hạn chế trồng (Phụ lục 5).
- c) Quy định các chính sách cụ thể áp dụng vào từng dự án đầu tư phát triển cây xanh đô thị nhằm khuyến khích xã hội tham gia bảo quản và phát triển mảng xanh đô thị.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển cây xanh đô thị.

b) Phê duyệt Đề án (Kế hoạch) phát triển cây xanh địa bàn các đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm.

c) Phê duyệt danh mục cây cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề nghị.

d) Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn địa bàn đô thị theo quy định tại khoản 1, Điều 17 của Quy định này.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các quy trình kỹ thuật; các sở, ngành liên quan lập, trình cơ quan thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá chuyên ngành cây xanh đô thị công bố trên địa bàn tỉnh.

f) Có ý kiến chuyên ngành, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt các dự án, hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán chuyên ngành cây xanh theo thẩm quyền.

g) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị.

h) Phối hợp với các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập và thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới cây xanh đô thị; hướng dẫn việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục cây xanh đô thị trồng tại các dự án đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa, khu dân cư, khu đô thị mới.

### 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham gia ý kiến cho các cơ quan có chức năng trong việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng địa phương nhằm tạo sự đa dạng trong phát triển hệ thống cây xanh đô thị; quy hoạch hệ thống vườn ươm cây phục vụ nhu cầu trồng cây xanh.

### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách cụ thể nhằm khuyến khích xã hội tham gia bảo quản và phát triển măng xanh đô thị.

### 5. Ngành Điện lực, Bưu chính Viễn thông, cấp - thoát nước:

Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, ngành Điện lực, Bưu chính Viễn thông, cấp - thoát nước có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật, sự an toàn và phát triển của cây xanh.

## **Điều 24. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lập, thực hiện và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn.

2. Thực hiện Đề án (Kế hoạch) phát triển cây xanh đô thị hàng năm và 5 năm trên địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý.

3. Khảo sát, thống kê và lập danh mục cây xanh cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn địa bàn đô thị trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Quản lý hệ thống công viên - vườn hoa, cây xanh đường phố, cây bóng mát hạn chế xoáy lở ven sông, kênh, rạch địa bàn đô thị theo phân cấp.

5. Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Quy định này.

6. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc, bảo quản, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Tại các đô thị chưa có đơn vị công ích trực tiếp thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh.

7. Ban hành quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, hộ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh đường phố; trong công tác quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch xây dựng công viên, vườn hoa, dải cây xanh phân cách đường đô thị.

8. Kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng cây xanh, việc tuân thủ quy chuẩn về tỉ lệ phủ xanh trong các dự án đầu tư xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

9. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị.

**Điều 25. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý trực tiếp cây xanh đô thị**

1. Đối với tổ chức có năng lực thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh:

a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Nghiên cứu đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; tiếp thu và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

c) Lập hồ sơ danh sách và tổ chức đánh số cây xanh cổ thụ, cây cần bảo tồn theo hướng dẫn và định kỳ hàng năm lập báo cáo kiểm kê chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý không thuộc danh mục cây cấm trồng.

b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan thẩm quyền về phân cấp quản lý cây xanh đường phố; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

c) Tham gia tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

## **CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 26. Khen thưởng**

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có thành tích trong công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị thì được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

**Điều 27. Xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có hành vi xâm hại đến hệ thống cây xanh đô thị thì tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan quản lý cây xanh hoặc cán bộ, nhân viên cơ quan lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm vi phạm quy định về quản lý cây xanh, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân thì phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 28.** Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt Quy định này.

**Điều 29.** Các cơ quan thông tin đại chúng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các sở, ngành cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị.

**Điều 30.** Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Tiến Dũng**